

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn về việc triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính
phủ về Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam
(Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam)**

Căn cứ Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 08 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam" (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam);

Căn cứ Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn triển khai thực hiện Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM (CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 21 CỦA VIỆT NAM)

1. Mục tiêu của Chiến lược phát triển bền vững

1.1. Mục tiêu Phát triển bền vững là nhằm đạt được sự đầy đủ về vật chất; sự giàu có về tinh thần và văn hóa; sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội; sự hài hòa giữa con người và tự nhiên.

1.2. Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm đáp ứng những yêu cầu của hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, đảm bảo sự phát triển hài hòa cả về 3 mặt: Kinh tế - Xã hội - Môi trường;

1.2.1. Phát triển bền vững về kinh tế là việc đảm bảo kết hợp hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, cân đối tốc độ tăng trưởng kinh tế với việc sử dụng các điều kiện nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, khoa học, công nghệ, đặc biệt chú trọng phát triển công nghệ sạch.

1.2.2. Phát triển bền vững về xã hội là việc phải xây dựng một xã hội có nền kinh tế tăng trưởng nhanh, ổn định, đi đôi với dân chủ công bằng và tiến bộ xã hội, trong đó giáo dục, đào tạo, y tế và phúc lợi xã hội phải được chăm lo đầy đủ và toàn diện cho mọi đối tượng trong xã hội.

1.2.3. Phát triển bền vững về môi trường là việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên tái tạo trong phạm vi chịu tải của chúng nhằm khôi phục được cả về số lượng và chất lượng, các dạng tài nguyên không tái tạo phải được sử dụng tiết kiệm và hợp lý nhất. Môi trường tự nhiên (không khí, đất nước, cảnh quan thiên nhiên...) và môi trường xã hội (dân số, chất lượng dân số, sức khỏe, môi trường sống, lao động và học tập của con người...) không bị các hoạt động của con người làm ô nhiễm, suy thoái và tổn hại. Các nguồn phế thải từ sản xuất và sinh hoạt được xử lý, tái chế kịp thời, vệ sinh môi trường được bảo đảm, con người được sống trong môi trường trong sạch...

2. Nguyên tắc chỉ đạo và các hướng ưu tiên phát triển

2.1. Con người là trung tâm của phát triển bền vững: Phát triển bền vững cần lấy con người làm đích của sự phát triển. Phát triển kinh tế kết hợp hài hòa với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Chú trọng phát triển khoa học và công nghệ, coi đây là nền tảng và động lực cho phát triển nhanh và bền vững; sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường. Tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

2.2. Phát triển bền vững là sự nghiệp của các cấp chính quyền, của các Bộ, ngành và địa phương, của các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mọi người dân. Huy động tối đa sự tham gia của mọi người có liên quan trong việc lựa chọn các quyết định về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường ở địa phương, ngành và trên quy mô cả nước.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 21 CỦA NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)

1. Mục đích

Chương trình Nghị sự 21 của ngành và địa phương là kế hoạch hành động, cụ thể hóa các mục tiêu, các chỉ tiêu và các giải pháp trong Định hướng Chiến lược phát triển bền vững cấp Quốc gia (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam) do Thủ trưởng các Bộ, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tổ chức nghiên cứu, xây dựng và chỉ đạo thực hiện.

2. Căn cứ xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình Nghị sự 21 của ngành địa phương

Chương trình Nghị sự 21 của ngành, địa phương được xây dựng trên cơ sở vận dụng 7 tiêu chuẩn đưa ra tại Hội nghị Thượng đỉnh về phát triển bền vững tại Johannesburg (Nam Phi, năm 2002), bao gồm:

- 2.1. Có sự tham gia của nhiều thành phần xã hội (mọi người dân, các ngành kinh doanh, tổ chức, trường học...);
- 2.2. Tầm nhìn do tất cả các tầng lớp nhân dân đồng thuận đưa ra;
- 2.3. Gắn kết (lồng ghép) các yếu tố kinh tế, xã hội và hệ sinh thái vào mục tiêu phát triển bền vững;
- 2.4. Có sự hợp tác giữa chính quyền và các tổ chức địa phương trong xây dựng và điều hành thực hiện Chương trình Nghị sự 21;
- 2.5. Có một kế hoạch hành động cụ thể gắn với những mục tiêu lâu dài để phát triển bền vững;
- 2.6. Có các tiêu chí được đưa ra như là một công cụ để đánh giá và giám sát mục tiêu phát triển bền vững;
- 2.7. Có hệ thống giám sát và báo cáo;

Vận dụng các tiêu chuẩn nêu trên, việc xây dựng Chương trình Nghị sự 21 của ngành và địa phương phải bảo đảm các nguyên tắc như sau:

- Chương trình Nghị sự 21 của ngành và địa phương cần được xây dựng trên cơ sở phối hợp liên ngành và liên vùng; kết hợp chặt chẽ kế hoạch phát triển bền vững

giữa ngành và vùng lãnh thổ; giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Việc gắn kết các yếu tố về kinh tế xã hội và môi trường phải được thể hiện rõ trong kế hoạch phát triển bền vững của từng ngành, từng địa phương; phù hợp với chiến lược chung.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình Nghị sự 21 của ngành và địa phương cần có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan (các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, trường học, các tổ chức phi Chính phủ, các cơ quan Nhà nước và Chính phủ) và huy động rộng rãi sự tham gia của nhân dân. Tầm nhìn trung hạn, dài hạn; các mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển bền vững và các giải pháp thực hiện đều được thảo luận, bàn bạc để có sự đồng thuận trong các cộng đồng dân cư ở các địa phương.

- Coi sự nghiệp phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn dân, do dân và vì dân. Thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Huy động rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia vào các khâu: xây dựng kế hoạch hành động và phối hợp thực hiện kế hoạch đó; giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Nội dung

Chương trình Nghị sự 21 của ngành và địa phương phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

3.1. Đánh giá thực trạng của ngành, địa phương; rút ra những điểm mạnh, những yếu kém, tồn tại về các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, trên cơ sở đó đối chiếu với yêu cầu của mục tiêu phát triển bền vững nêu trong Định hướng Chiến lược phát triển bền vững của cả nước.

3.2. Cụ thể hóa các quan điểm phát triển bền vững trong Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam vào việc xây dựng Chương trình Nghị sự 21 của từng ngành và từng tỉnh, thành phố.

3.3. Xác định hệ thống các mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển bền vững của ngành, của địa phương trên 3 lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. Những vấn đề chính cần